TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
"V/v *Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Linh và ông Lương Văn Cang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXX-ST ngày 15/8/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988. Địa chỉ: D N, khu phố D, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn L: Luật sư Trần Thị Như T và luật sư Trần Ngọc Q – Văn phòng L1. Địa chỉ: C N, phường E, thành phố T, Phú Yên. Ông Q có mặt.

- Bị đơn: Võ Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố C, phường P, Tp ., Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L vắng mặt nhưng có trình bày: Chị kết hôn với anh Võ Văn H vào năm 2009 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, lúc đầu chung sống hạnh phúc, có 02 con chung tên Võ Nguyên Quỳnh T1, sinh năm 2010 và cháu Võ Phúc H1, sinh năm 2018. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H không có trách nhiệm lo cho vợ con, tình cảm vợ chồng dần nhạt phai. Bản thân chị cũng xảy ra mâu thuẫn với gia đình chồng, đã chịu đựng thời gian

dài, vợ chồng khuyên nhủ để hai bên hoà hợp chung sống hạnh phúc nhưng không được, chị nhận thấy sự khác biệt về tính cách, cách xử sự trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không đồng quan điểm, cuộc sống gia đình không hoà hợp, hạnh phúc. Hiện nay, anh chị không còn chung sống với nhau, chị đã về nhà mẹ ruột tại thành phố Hồ Chí Minh. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Nguyên Quỳnh T1, sinh năm 2010 và Võ Phúc H1, sinh năm 2018. Hiện tại, chị L đang nuôi cháu T1, anh H đang nuôi cháu H1. Khi ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi hai cháu. Trường hợp anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H1 thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Ngọc Q trình bày: Nguyên đơn trình bày giữa hai bên không còn tình cảm hàn gắn hạnh phúc gia đình, hiện nay không còn chung sống với nhau, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có cơ sở, yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H. Về con chung thì nguyên đơn yêu cầu được nuôi hai cháu T1 và H1. Trường hợp anh H nuôi cháu H1 thì nguyên đơn cũng đồng ý. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ngày 31/5/2023, Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà nhận được Đơn xin trình báo của ông Võ Văn H về việc ngày 06/4/2023 có đơn trình báo các cấp có thẩm quyền xác minh điều tra về việc ông Nguyễn B, sinh ngày 05/8/1990 ở phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên cám dỗ vợ ông là Nguyễn Thị Kim L. Mục đích nhằm trục lợi tài sản của gia đình ông. Trong lúc ông đi xa quê kiếm tiền để trang trải cuộc sống. Kèm theo đơn trình báo, ông H có gửi kèm Đơn trình báo ngày 06/4/2023 gửi các cơ quan liên quan và giấy triệu tập của Toà án ngày 18/5/2023.

Để làm rõ đơn trình báo của ông H, Toà án tiến hành xác minh. Công an phường P đã có văn bản số 73/CAP ngày 14/6/2023 về việc trả lời đơn trình báo của công dân. Ngày 28/8/2023, Toà án nhận được Văn bản số 421/TB-ĐTTH ngày 11/5/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T về việc trả lời đơn cho ông H có nội dung xác định vụ việc ông H trình báo là tranh chấp tài sản trong gia đình, không có dấu hiệu tội phạm nên không thụ lý, giải quyết nội dung tố giác của ông.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/6/2023 tại UBND phường P xác định vợ chồng anh H, chị L không có mặt tại địa phương. UBND phường không tiếp nhận thông tin gì phản ánh mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị L. Thực tế hiện nay, ở nhà anh H có con của anh H do ông bà nội là Võ K chăm sóc.

Toà án tiến hành triệu tập bị đơn làm việc, tham gia hoà giải nhưng bị đơn H không đến làm việc. Do đó, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn Võ Văn H, Về con chung thì nguyên đơn yêu cầu được nuôi hai cháu T1 và H1. Trường hợp anh H nuôi cháu H1 thì nguyên đơn cũng đồng ý. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Võ Huy P cho bị đơn nuôi dưỡng, cháu Võ Nguyên Quỳnh T1 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Võ Văn H có địa chỉ tại khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L và bị đơn Võ Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2009 ngày 06/7/2009, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng khác biệt nhau về tính cách, xử sự trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm dần phai nhạt. Nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chia sẻ với nhau, chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu ly hôn.

Bị đơn H vắng mặt, có đơn trình báo yêu cầu làm rõ việc Nguyễn Thị Kim L bị người khác dụ dỗ, đem theo tiền vàng trang sức. Công an phường P có văn bản số 73/CAP ngày 14/6/2023 về việc trả lời đơn trình báo của công dân. Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố T cũng đã có văn bản số 421/TB-ĐTTH ngày 11/5/2023 trả lời cụ thể cho ông H, không tiếp nhận và thụ lý giải quyết vì không có dấu hiệu tội phạm. Xét, việc trình báo của bị đơn H không liên quan đến vụ việc ly hôn đang giải quyết tại Toà án. Mặt khác, nguyên đơn Lan là người gửi đơn kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Toà đã mời các bên làm việc nhưng bị đơn không đến toà cũng như không có bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Xét hai bên đương sự trong thời gian sống chung xảy ra mâu thuẫn, nguyên đơn bỏ về nhà mẹ ruột, bị đơn làm đơn trình báo công an về việc nguyên đơn bị người khác cám dỗ, cho thấy sự không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không được sự vun đắp, dựng xây từ hai phía. Hiện nay, các bên không sống chung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Võ Nguyên Quỳnh T1, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Võ Phúc H1, sinh ngày 30/11/2018. Bị đơn không đến Tòa trình bày cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thực tế hiện nay, cháu T1 đang ở với nguyên đơn. Nguyên đơn trình bày, cháu H1 đang ở với cha. Mặt khác, tại các biên bản xác minh thì xác định cháu H1 đang ở với cha. Như vậy, để đảm bảo cho sự ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, Hội đồng xét xử xét giao cháu T1 cho nguyên đơn Lan, giao cháu H1 cho bị đơn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Xét nguyên đơn, bị đơn mỗi người đều nuôi 01 con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với bị đơn Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Nguyên Quỳnh T1, sinh ngày 04/4/2010 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Võ Phúc H1, sinh ngày 30/11/2018 cho bị đơn Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0008164 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND Phường P (số 43/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên